

Dàn ý phân tích bài thơ Chạy giặc của Nguyễn Đình Chiểu

Hướng dẫn lập dàn ý chi tiết cho đề bài văn phân tích bài thơ Chạy giặc của tác giả Nguyễn Đình Chiểu - Văn mẫu 11 tuyển chọn.

Dàn ý chi tiết

I. Mở bài

- Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác: Năm 1859, thực dân Pháp đánh chiếm Gia Định, Nguyễn Đình Chiểu viết bài Chạy giặc.
- Dẫn đề (ghi lại bài thơ).
- Chuyên mạch: phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

II. Thân bài

1. Hai câu đề

- Từ chính xác, gợi tả, hình ảnh thực, sinh động: tan chợ, vừa, tiếng súng Tây, cờ thê, phút sa tay.
- Tiếng súng của giặc Pháp đột ngột nổ vang, phá tan cuộc sống yên lành của nhân dân ta và đẩy nước nhà đến chỗ nguy nan, thất bại hoàn toàn.
- Cảm xúc mở đầu bài thơ: bàng hoàng, tuyệt vọng.

2. Hai câu thực

- Biện pháp ẩn dụ, đảo ngữ, những trạng từ gợi hình ảnh loạn li, tan tác của nhân dân ta: *lơ xơ, dáo dác*.
- Cách ngắt nhịp chẵn - lẻ của thơ Đường luật thể hiện lời than thở xót xa:

Bỏ nhà / lũ trẻ / lơ xơ chạy,

Mất ổ / đàn chim / dáo dác bay.

- Nỗi khổ của nhân dân ta trong cảnh chạy giặc.

3. Hai câu luận

Dàn ý phân tích bài thơ Chạy giặc của Nguyễn Đình Chiểu

- Biện pháp đảo ngữ được tiếp tục sử dụng, hình ảnh gợi tả: quê hương thân yêu *Bến Nghé, Đồng Nai*, bị giặc thiêu huỷ, cướp bóc, *của tiền tan bọt nước, tranh ngôi nhuộm màu mây*.
- Sự tố cáo tội ác của giặc vừa cụ thể vừa khái quát bằng giọng thơ u uất, căm hờn.
- Tội ác dã man của giặc xâm lược.

4. Hai câu kết

- Ngôn ngữ châm biếm sắc cạnh (*rày đâu lảng, nỡ để dân đen*), than oán triều đình nhà Nguyễn sợ giặc, bỏ mặc dân tình khổ ải.
- Nỗi cảm khái trước cảnh điêu linh của nhân dân.

III. Kết luận

- Giá trị hiện thực: tái hiện cảnh chạy giặc của người dân trong những ngày thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ.
- Giá trị tư tưởng, tình cảm: biểu lộ lòng yêu nước, thương dân tha thiết, lòng căm thù giặc xâm lược bạo tàn.

Bài mẫu phân tích Chạy giặc của Nguyễn Đình Chiểu

Đừng nói tới cảnh dân chạy giặc vội mà trước hết hãy chú ý đến tiếng súng Tây rộ lên vào thời điểm tan chợ. Nghĩa là trước lúc súng nổ, chợ búa vẫn họp bình thường. Cuộc sống hoàn toàn thanh bình yên ổn. Lúc tan chợ là bắt đầu sự sum họp của gia đình. Những đứa em ngóng anh chị, con cái đợi cha mẹ, cháu chắt đợi ông bà. Cảnh hạnh phúc đầm ấm đơn sơ sẽ diễn ra ở mọi nhà với những món quà giản dị của chợ vùng quê: củ khoai, tấm bánh đúc ngô, dăm ba giống mía, mấy nắm bỏng rang trộn mật... cả nhà sẽ xúm quanh mâm cơm thanh đạm có bát canh chua, khúc cá kho; hay giản dị hơn chỉ có *râu tôm nấu với ruột bầu*... Tiếng súng Tây nổ đúng vào lúc đó, bất ngờ, đột ngột, dữ dội vô cùng.

Súng Tây thời ấy nổ ghê gớm lắm, *súng giặc đất rền*. Nghe tiếng súng thì bọn giặc đã ở ngay bên cạnh. *Vừa nghe thế mà cả bàn cờ thế đã hỏng phút sa tay*. Thất bại ập đến nhanh chóng. Thời gian ngắn ngủi càng tăng thêm tính chất đột ngột, bất ngờ, căng thẳng của tình thế. Và vì thế, thay cho cảnh sum họp đầm ấm là cảnh tượng hỗn loạn, lộn xộn sẽ nghe tan đàn:

Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,

Dàn ý phân tích bài thơ Chạy giặc của Nguyễn Đình Chiểu

Mất tổ đàn chim dáo dác bay

Hai câu đề nói lên thời cuộc và thế nước. Giặc Pháp tấn công thành Gia Định vào lúc tan chợ:

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,

Một bàn cờ thế phút sa tay.

Cảnh họp chợ, cảnh tan chợ là nhịp sống yên bình của nhân dân ta. Tiếng súng Tây bất ngờ nổ rền trời đã làm cho nhịp sống ấy bị đảo lộn. Cảnh chiến tranh đã bắt đầu. *Một bàn cờ thế* là hình ảnh ẩn dụ nói về thời cuộc, về cuộc chiến giằng co, ác liệt. Ba tiếng *phút sa tay* trong câu thơ "*Một bàn cờ thế phút sa tay*" nói lên sự thất thủ nhanh chóng của quân triều đình tại thành Gia Định. Hai câu thơ đầu như một thông báo về sự kiện lịch sử bi thảm diễn ra vào năm 1859. Đằng sau câu thơ là nỗi lo lắng và kinh hoàng của nhà thơ trước thảm họa quê hương đất nước thân yêu của mình bị giặc Pháp chiếm đóng và giày xéo.

Hai câu trong phần thực đối nhau, phép đảo ngữ vận dụng sắc sảo: Vị ngữ *bỏ nhà và mất ổ* được đặt lên đầu câu thơ nhằm nhấn mạnh nỗi đau thương tang tóc của nhân dân ta khi giặc Pháp tràn tới:

Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,

Mất ổ đàn chim dáo dác bay.

Nếu viết *Lũ trẻ bỏ nhà lơ xơ chạy* và *Đàn chim mất ổ dáo dác bay* thì ý vị câu thơ và giá trị biểu cảm sẽ không còn nữa! Cặp từ *lơ xơ* và *dáo dác* gợi tả sự hoảng loạn và kinh hoàng đến cực độ. Cảnh trẻ con lạc đàn, chim vỡ tổ là hai thi liệu chọn lọc điển hình theo cách nói của dân gian tả cảnh chạy giặc vô cùng thảm thương.

Hai câu luận, ý thơ được phát triển và mở rộng. Tác giả lên án tội ác của giặc Pháp càn quét, đốt nhà, giết người, cướp của, tàn phá quê hương. Phép đối và đảo ngữ được vận dụng sáng tạo. Nhà thơ không viết: *Cửa tiền Bến Nghé tan bọt nước* và *Tranh ngói Đồng Nai nhuộm màu mây*, mà đã viết:

Bến Nghé cửa tiền tan bọt nước,

Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây.

Câu thơ đã vẽ lên một vùng địa lí bao la và trù phú (Bến Nghé, Đồng Nai) phút chốc biến thành đồng tro tàn. Bến Nghé, Đồng Nai trong thế kỉ XIX vốn đã là vựa lúa và nơi buôn bán sầm uất trên bến dưới thuyền, thế mà chỉ trong khoảnh khắc đã bị giặc Pháp tàn phá tan hoang. Tiền của, tài sản của nhân dân ta bị giặc cướp phá sạch tan bọt nước. Nhà

Dàn ý phân tích bài thơ *Chạy giặc* của Nguyễn Đình Chiểu

cửa xóm làng quê hương nhà thơ bị đốt cháy, lửa khói nghi ngút nhuộm màu mây. Hai hình ảnh so sánh tan bọt nước và nhuộm màu mây là cách nói cụ thể của dân gian đặc tả cảnh điêu tàn do giặc Pháp gây ra.

Có thể nói hai cặp câu trong phần thực và phần luận là tiếng nói căm thù của nhà thơ lên án tội ác của giặc Pháp xâm lược. Người đọc cảm nhận một cách sâu sắc bài thơ *Chạy giặc* đã làm sống dậy và hướng tới chúng ta như một bài ca yêu nước. Các nhà thơ Việt Nam sau này đã học tập và kế thừa Nguyễn Đình Chiểu để viết nên những vần thơ căm giận quân xâm lược:

Bông cuối mùa chiêm quân giặc tới,

Ngõ chùa cháy đỏ những thân cau.

(*Núi đôi* – Vũ Cao)

Giặc về giặc chiếm đau xương máu,

Đau cả lòng sông, đau cỏ cây.

(*Quê mẹ* - Tố Hữu)

Trong hơn một thế kỉ qua, có biết bao xương máu của nhân dân đã đổ xuống vì bom đạn lũ xâm lược. Cho nên tiếng nói căm thù là cảm xúc chủ đạo của các bài thơ yêu nước. Trở lại hai câu kết trong bài *Chạy giặc*, ta xúc động trước câu hỏi của nhà thơ:

Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,

Nỡ để dân đen mắc nạn này?

Trang dẹp loạn cũng là trang anh hùng hào kiệt. *Rày đâu vắng*: hôm nay, bữa nay đi đâu mà không thấy xuất hiện? Nhà thơ vừa trách móc quan quân triều đình hèn yếu, thất trận để giặc chiếm đóng quê hương, vừa mong đợi người anh hùng tài giỏi ra tay đánh giặc để cứu nước, cứu dân thoát khỏi cảnh lầm than. Câu kết chứa đựng biết bao tình yêu thương của Nguyễn Đình Chiểu đối với nhân dân đang quần quai trong bom đạn giặc! *Chạy giặc* là bài ca yêu nước mở đầu cho thơ văn yêu nước của dân tộc ta từ cuối thế kỉ XIX.

Bài thơ *Chạy giặc* được viết bằng một thứ ngôn ngữ bình dị, dân dã đậm đặc màu sắc Nam Bộ (*lũ trẻ, lơ xơ, ỏ, dáo dác, tan bọt nước, nhuộm màu mây, rày, nỡ, dân đen*). Phép đối, phép đảo ngữ, ẩn dụ so sánh là những biện pháp nghệ thuật được tác giả vận dụng sáng tạo để viết nên những vần thơ hàm súc, biểu cảm.

Dàn ý phân tích bài thơ Chạy giặc của Nguyễn Đình Chiểu

Chạy giặc là bài thơ mang giá trị lịch sử to lớn. Nó ghi lại sự kiện đau thương của đất nước ta cuối thế kỉ XIX. Nó là bài ca yêu nước căm thù giặc sống dậy và hướng tới chúng ta khát vọng độc lập, tự do.

» *Xem thêm:*

- [Bài soạn văn Chạy giặc - Nguyễn Đình Chiểu](#)
- Tuyển tập những bài [Văn mẫu 11](#) hay và chọn lọc